



<p>- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Chủ bé chăn cừu: Nếu ai cũng biết vui đùa và có tính hài hước thì cuộc sống thật là vui vẻ. Tuy nhiên những trò đùa đại dột sẽ không mang lại niềm vui mà có khi còn nguy hiểm. Vậy trò đùa nào sẽ bị coi là đại dột, gây nguy hiểm? Chúng ta cùng đọc câu chuyện <b>Chủ bé chăn cừu</b> và tự mỗi người sẽ rút ra cho mình điều cần suy ngẫm nhé !</p>	
<p><b>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.</b> <b>2.1. Đọc</b></p>	
<p>- GV cho HS xem video AI kết hợp đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời dân chuyện và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>- HS đọc câu</p> <p>+ Gọi một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (chăn cừu, kêu cừu, thản nhiên)</p> <p>+ Gọi một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Nghe tiếng kêu cừu/ mấy bác nông dân/ đang làm việc gần đây/ tức tốc chạy tới; Các bác nông dân nghĩ là/ chú lại lừa mình,/ nên vẫn thản nhiên làm việc./)</p> <p>- HS đọc đoạn</p> <p>+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến chủ khoá chỉ lăm, đoạn 2: phần còn lại).</p> <p>+ Cho một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp (2 - 3 lượt).</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (<b>tức tốc</b>: làm một việc gì đó ngay lập tức, rất gấp; <b>thản nhiên</b>: có vẻ tự nhiên như bình thường, coi như không có chuyện gì, <b>thoả thuê</b>: rất thoả, được tha hồ theo ý muốn).</p> <p>+ Cho HS đọc đoạn.</p> <p>- HS và GV đọc toàn VB</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB.</p> <p>+ HS đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc câu</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</p> <p>- HS đọc đoạn</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp (2 - 3 lượt).</p> <p>+ HS đọc đoạn.</p> <p>- 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.</p>

**TIẾT 2**

**2.2. Trả lời câu hỏi**

- GV hướng dẫn HS làm việc để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.

a. Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, thấy bác nông dân đã làm gì?

b. Vì sao bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu?

c. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số HS trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

a. Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới

b. Bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu vị không có ai đến đuổi giúp chú bé.

c. Câu trả lời mở, VD: Câu chuyện muốn nói với chúng ta, hãy biết đùa vui đúng chỗ, đúng lúc, không lấy việc nói dối làm trò đùa. Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.

- HS làm việc để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.

- Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới

- Bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu vị không có ai đến đuổi giúp chú bé.

- Câu chuyện muốn nói với chúng ta, hãy biết đùa vui đúng chỗ, đúng lúc, không lấy việc nói dối làm trò đùa. Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.

- HS làm việc (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.

**3. Hoạt động Luyện tập - thực hành**

**3.1. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3**

- HD tô 2 dòng chữ hoa trong vở Tập viết.

- Hướng dẫn viết 2 dòng từ ngữ thoả thuê, thân nhiên trong vở Tập viết.

- Yêu cầu HS viết vở

- GV nhận xét tuyên dương.

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.)

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.

- Yêu cầu HS viết vở

**4. Hoạt động Vận dụng**

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.

- GV tóm tắt lại những nội dung chính.

- HS viết vở Tập viết: Tô 2 dòng chữ E, Ê hoa.

- HS viết 2 dòng từ ngữ: thoả thuê, thân nhiên.

- HS viết vở

-HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

- HS viết vở

- HS nhắc lại những nội dung đã học.

- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)
--	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....

.....

*Toán*

**BÀI 32: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ  
(TIẾT 1 - (TRANG 58, 59)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Giải các bài toán tình huống thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (nêu được phép tính thích hợp với “tình huống” trong tranh)
- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

**\* Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Video AI, tranh ảnh...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b></p> <p><b>* Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chơi trò chơi “ Tìm trướng cho ngỗng ”: Có 2 rô : 1 rô ghi số 30 , 1 rô ghi số 40 và các phép tính . Nhiệm vụ của Hs tìm nhanh phép tính có kết quả là 30 và 40 vào đúng rô ghi số đó : 35+ 5, 25+ 5, 36-6, 27+ 3, 8+2, 47-7, ....</li> <li>- GV và HS nhận xét , GTB</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới</b></p> <p><b>Bài toán a)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nêu bài toán: Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính. Hỏi còn lại mấy que tính?</li> <li>- GV yêu cầu HS cho biết bài toán cho biết gì và hỏi gì?</li> <li>- Để tìm số que tính còn lại, ta cần thực hiện phép tính gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS trả lời:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính.</li> <li>+ Hỏi còn lại mấy que tính.</li> </ul> </li> </ul>

<p>- 76 – 32 là phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đặt tính. Chú ý HS đặt tính thẳng cột.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện tính. Thực hiện trừ từ phải qua trái, bắt đầu từ hàng đơn vị)</p> <p>- GV yêu cầu HS tính và nêu kết quả <math>76 - 32 = ?</math></p> <p>- Gv nhận xét.</p> <p><b>Bài toán b)</b></p> <p>- Gv nêu bài toán: Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả. Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Để thực hiện bài toán, ta làm phép tính gì?</p> <p>- GV gọi HS nêu lại cách đặt tính và tính.</p> <p>- Gv nhận xét.</p> <p>- Cho HS tự thực hiện tính và nêu kết quả.</p> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập - thực hành</b></p> <p><b>* Bài 1: Đặt tính rồi tính. (CN)</b></p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu bài.</p> <p>- Chú ý HS tính trừ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.</p> <p>- Tổ chức cho HS làm bài tập vào bảng con</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</p> <p><b>* Bài 2: Số? (N4)</b></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài.</p> <p>- Gọi HS nhắc cách đặt tính.</p> <p>- HS tự thực hiện.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 chia sẻ bài tập.</p> <p><b>* Bài 3: Quả dưa nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?</b></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài.</p>	<p>- HS trả lời: <math>76 - 32</math></p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS trả lời: <math>76 - 32 = 44</math></p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả.</p> <p>+ Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?</p> <p>- HS trả lời: <math>52 - 20</math></p> <p>- HS nêu: - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. Bắt đầu từ hàng đơn vị.</p> <p>- HS trả lời: <math>52 - 20 = 32</math></p> <p>- HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS làm bài trên bảng</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>57</td> <td>68</td> <td>72</td> <td>60</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td><u>34</u></td> <td><u>41</u></td> <td><u>52</u></td> <td><u>30</u></td> </tr> <tr> <td>23</td> <td>27</td> <td>20</td> <td>60</td> </tr> </table> <p>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>68</td> <td>79</td> <td>67</td> <td>88</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td><u>15</u></td> <td><u>59</u></td> <td><u>50</u></td> <td><u>33</u></td> </tr> <tr> <td>53</td> <td>20</td> <td>17</td> <td>55</td> </tr> </table>	57	68	72	60	-	-	-	-	<u>34</u>	<u>41</u>	<u>52</u>	<u>30</u>	23	27	20	60	68	79	67	88	-	-	-	-	<u>15</u>	<u>59</u>	<u>50</u>	<u>33</u>	53	20	17	55
57	68	72	60																														
-	-	-	-																														
<u>34</u>	<u>41</u>	<u>52</u>	<u>30</u>																														
23	27	20	60																														
68	79	67	88																														
-	-	-	-																														
<u>15</u>	<u>59</u>	<u>50</u>	<u>33</u>																														
53	20	17	55																														

<p>- Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, tìm kết quả phép tính ở mỗi quả dưa. So sánh và tìm ra kết quả lớn nhất.</p> <p>- Gọi nhóm trình bày</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập</p> <p><b>* Bài 4: (CN)</b></p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>- GV nêu bài toán.</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Để tìm số quả còn lại, ta làm phép tính gì?</p> <p>- Yêu cầu HS tính và điền phép tính vào ô trống cho phù hợp.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng-Trải nghiệm:</b></p> <p>- Trò chơi: “Vào rừng hái nấm”: Luật chơi: khi một bạn ong ra mang theo một thẻ câu hỏi, bạn hãy giúp cô bé quàng khăn đỏ tìm và hái cây nấm chứa đáp án đúng nhé.</p> <p><math>65 - 15 = ?</math> <math>78 - 43 = ?</math>, <math>98 - 78</math></p> <p>-NX trò chơi.</p> <p>- NX chung giờ học.</p> <p>- Về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.</p> <p>- Về nhà tự cùng người thân tìm các tình huống đưa ra các phép tính áp dụng bài hôm nay học tương ứng với tình huống đó...</p>	<p>- HS nêu.</p> <p>- HS thực hiện:  <math>70 - 20 = 50</math>, <math>54 - 14 = 40</math>,  <math>35 - 10 = 25</math></p> <p>- quả dưa ghi phép tính <math>70 - 20</math> có kết quả lớn nhất (50)</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS trả lời: Bài tập yêu cầu điền phép tính vào ô trống cho phù hợp.</p> <p>- HS đọc: Trong vườn cây ăn quả có tất cả 75 cây nhãn và cây vải, trong đó có 25 cây nhãn. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây vải?</p> <p>+ Trong vườn cây ăn quả có tất cả 75 cây nhãn và cây vải, trong đó có 25 cây nhãn.</p> <p>+ Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây vải?</p> <p>- HS trả lời: <math>75 - 25</math>.</p> <p>Số cây vải trong vườn là 50 cây</p> <p>- HS chơi trò chơi.</p>
---	---

- Xem bài giờ sau.	
--------------------	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

### **GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

#### **Bài 1: LÀM QUEN VỚI BÓNG ( tiết 4) Trò chơi: Vận động**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Bước đầu làm quen với bóng. Trò chơi “Chuyển bóng tiếp sức”

- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác động tác vươn thở và động tác tay.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

- Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: Máy tính, tranh, ...

2.Học sinh: SGK,...

##### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Nội dung	Thời gian	Hoạt động GV
<p><b>I. Phần mở đầu</b></p> <p><b>1.Nhận lớp</b></p> <p><b>2.Khởi động</b></p> <p>a) Khởi động chung</p> <p>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>b) Khởi động chuyên môn</p> <p>- Các động tác bổ trợ chuyên môn</p> <p>c) Trò chơi</p> <p>- Trò chơi “tiếp sức con thoi”</p> <p><b>II. Phần cơ bản:</b></p> <p><b>Hoạt động 1 (tiết 4)</b></p> <p><b>* Kiến thức.</b></p>	5 – 7’	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <p>Gv HD học sinh khởi động.</p> <p>- GV hướng dẫn chơi</p>

<p><b>Bài tập hai tay chuyền bóng cho nhau</b></p> <p>- ĐT: Đứng thẳng, hai tay cầm bóng đưa ra trước mặt chuyền bóng liên tục từ tay này sang tay kia.</p> <p><b>Bài tập tung bóng lên cao – bắt bóng</b></p> <p>- ĐT: Hai chân đứng rộng bằng vai, hai tay cầm bóng tung lên cao sau đó bắt bóng lại.</p> <p><b>Động tác tung bóng lên cao đón bóng nảy.</b></p> <p>- ĐT: Hai chân đứng rộng bằng vai, hai tay cầm bóng tung lên cao để bóng rơi xuống đất rồi bắt bóng nảy.</p> <p><b>Động tác chuyền bóng qua lại.</b></p> <p>- ĐT: Hai bạn đứng quay lưng vào nhau một bạn cầm bóng xoay thân chuyền bóng cho bạn kia.</p> <p><b>*Luyện tập</b></p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>* Trò chơi “Chuyền bóng tiếp sức”</p> <p><b>III.Kết thúc</b></p> <p>* Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p>	<p>16-18’</p> <p>4- 5’</p>	<p>Cho HS quan sát tranh</p> <p>GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Nhắc lại cách thực hiện các bài tập làm quen với bóng</p> <p>Tổ chức luyện tập như phần luyện tập của hoạt động 1</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.</p> <p>- VN ôn bài và chuẩn bị bài sau</p>
--	----------------------------	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....

.....

*Củng cố tăng cường Tiếng Việt*  
**ÔN BÀI: CHÚ BÈ CHÂN CÙU (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS :

- Nhận biết và đọc đúng các từ khó trong bài.
- Viết được một câu khuyên chú bé chăn cừu trong câu chuyện.
- \* **Góp phần hình thành và phát triển:**
  - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
  - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Video AI, Bảng phụ.

2. HS: VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b></p> <p>* <b>Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng cả lớp hát AI “Không nên nói dối”</li> <li>- GV giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2: Hoạt động Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>a. Luyện đọc:</b> HS đọc bài SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp câu (chú ý các từ khó đọc: kêu toáng, khoái chí, hốt hoảng, thần nhiên, thỏa thuê,..).</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn.</li> <li>- GV cho HS đọc toàn văn bản.</li> <li>- Cho HS trả lời lại các câu hỏi.</li> </ul> <p><b>b. Bài tập:</b> Làm VBT/41,42 phần tự chọn</p> <p><b>Viết một câu khuyên chú bé chăn cừu trong câu chuyện <i>Chú bé chăn cừu</i>.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm việc cá nhân.</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ.</li> <li>- GV gọi HS đọc lại câu.</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> <li>- Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.</li> </ul> <p><i>* GV giáo dục HS không nên nói dối. Nói dối không những có hại cho bản thân mà còn bị mọi người xa lánh, không tin tưởng.</i></p> <p>* <b>Bài 1: Điền vào chỗ trống (M1)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV cho HS đọc thầm bài tập.</li> <li>- HD HS tìm âm thích hợp trong bài.</li> <li>- GV gợi ý cho HS làm bài.</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương, chữa bài.</li> </ul> <p>* <b>Bài 2: Điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống (M2)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp vận động và hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc CN- ĐT</li> <li>- HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài vào vở .</li> <li>- 2 HS đọc</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS đọc thầm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>-GV hướng dẫn cách làm bài</li> <li>-Yêu cầu HS suy nghĩ tự điền vào trong bài.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- GV tuyên dương, khen ngợi.</li> <li><b>* Bài 3: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu (M 3)</b></li> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc to các tiếng</li> <li>- GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ.</li> <li>- GV cho HS đọc lại câu</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> <li>- Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.</li> <li>* GV giáo dục HS không nên nói dối.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học</li> <li>- Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài vào vở .</li> <li>- 2 HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện</li> </ul>
---	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

*Thứ Ba ngày 31 tháng 3 năm 2026*

**BUỔI SÁNG**

*Tiếng Việt*

#### **BÀI 4 : CHÚ BÉ CHẤN CỪU (TIẾT 3 + 4 )**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn, đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tình và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

##### **- Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Video AI, video hướng dẫn viết chữ N, M, C hoa

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

#### TIẾT 3

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b>  <b>* Khởi động:</b>            - Cho HS chơi trò chơi “Truy tìm kho báu”:            Câu1: Em có nhận xét gì về hành động của các bác nông dân trong câu chuyện chú bé chăn cừu?            Câu 2:Câu chuyện chú bé chăn cừu khuyên em điều gì?            - GV cùng HS nhận xét, kết nối vào bài học</p>	HS chơi TC
<p><b>2. Hoạt động luyện tập, thực hành</b>  <b>2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b>            - GV hướng dẫn HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu, GV yêu cầu đại diện một số HS trình bày kết quả, GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.            a. Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy.            b. Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ.            - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.            - Yêu cầu HS viết vở</p>	-HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy. - Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ.  - HS viết vở.
<p><b>2.2. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Chú bé chăn cừu</b>            - Cho HS đọc thầm lại câu chuyện GV hướng dẫn HS quan sát tranh, nói về nội dung từng tranh:            + Tranh 1: Cậu bé đang la hét .            + Tranh 2: Các bác nông dân tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu ,            +Tranh 3: Cậu bé hốt hoảng kêu cứu, nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc.            + Tranh 4: Bầy sói tấn công đàn cừu.            - GV và HS nhận xét.</p>	- HS quan sát tranh, nói về nội dung từng tranh.  - HS kể chuyện trước lớp.

#### TIẾT 4

### 2.3. Nghe viết

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to toàn đoạn văn. (Một hôm, sói đến thật. Chú bé hốt hoảng xin cứu giúp. Các bác nông dân nghĩ là chú nói dối, nên vẫn thản nhiên làm việc.)</li> <li>- GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết.             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả: hốt hoảng, thản thien ...</li> </ul> </li> <li>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách , Đọc và viết chính tả</li> <li>- Yêu cầu HS viết vở chính tả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</li> <li>- HS viết vở chính tả</li> </ul>
<p><b>2.4. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc để tìm những vần phù hợp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng). Một số HS đọc to các từ ngữ</li> </ul>
<p><b>2.5. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS, quan sát tranh.</li> <li>- GV yêu cầu HS dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh. GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.</li> <li>- HS và GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nói về tình huống giả tưởng là chú bé chần chừ không nói dối và được các bác nông dân đến giúp.</li> </ul>
<p><b>4. Hoạt động Vận dụng</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....  
 .....

**Toán**

**PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ: LUYỆN TẬP  
 (TIẾT 2-TRANG 62, 63)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

### - Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Video AI bài 4, phiếu HT
- HS: Đồ dùng học tập Toán

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b>  <b>* Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi : “ Tìm xẻng cho thùng ”</li> </ul> <p>Trên màn hình có các xẻng ghi số (52, 44, 17, 10, 40, 10) và các xô ghi phép tính (70–30, 68–16, 69–59, 88–44). HS lần lượt chọn một chiếc xẻng, sau đó tính nhằm kết quả của các phép tính trên xô.</p> <p>Nhiệm vụ là đưa chiếc xẻng vào đúng chiếc xô có kết quả bằng số ghi trên xẻng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- GV giới thiệu bài, ghi đề</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập - thực hành</b>  <b>* Bài 1: (CN)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV đưa bài mẫu: <math>60 - 20 = ?</math></li> </ul> <p>H: 60 còn gọi là mấy?  20 còn gọi là mấy?  Vậy nếu ta lấy 6 chục trừ 2 chục còn lại bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nói: Vậy <math>60 - 20 = 40</math>.</li> <li>- GV yêu cầu HS tính nhằm và điền vào phiếu bài tập.</li> <li>- GV quan sát lớp và chấm bài một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi, nhằm tính nhanh rồi giơ tay xung phong chơi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề.  Tính nhằm (theo mẫu)</li> </ul> <p>6 chục  2 chục  4 chục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài tập.</li> </ul>

<p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</p> <p><b>* Bài 2: (CL)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV hỏi HS cách đặt tính.</li> </ul> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.</p> <p>- GV gọi 4 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.</p> <p>- GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập</p> <p><b>* Bài 3: (N2)</b></p> <p>a) GV hướng dẫn HS cách làm: thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải (theo chiều mũi tên)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS hỏi đáp theo nhóm đôi.</li> <li>- GV yêu cầu các nhóm lên trình bày.</li> <li>- GV sửa bài và nhận xét.</li> </ul> <p>-Thực hiện tương tự với bài robot màu xanh.</p> <p>b) GV củng cố quy tắc phép trừ đã học đồng thời hướng dẫn HS cách làm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 5 HS lên bảng làm vào 5 ô trống trên bảng.</li> <li>- GV sửa bài và nhận xét.</li> </ul> <p><b>* Bài 4: (CN)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> </ul> <p>GV nói: Trong tranh vẽ cảnh các chú robot đang cầm những viên gạch để xây tường</p> <p>Vậy các em cho cô biết:</p> <p>H: Đề bài cho biết điều gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và sửa bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt tính rồi tính</li> <li>- Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chục, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị.</li> <li>- Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên.</li> <li>- 4 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con.</li> <li>- HS lắng nghe và sửa bài.</li> </ul> <p>- Số?</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>HS1: Theo bạn robot màu vàng điền số mấy?</p> <p>HS2: Theo mình điền số 60.</p> <p>HS1: Vì sao bạn biết?</p> <p>HS2: Vì mình lấy <math>85 - 25 = 60</math>.</p> <p>HS1: Bạn trả lời đúng rồi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả: <math>60 - 20 = 40</math>.</li> <li>- HS biết được <math>9 - 4 = 5</math> nên số trong ô ở hàng đơn vị là số 9.</li> <li>- HS quan sát bạn làm và nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>Một đồng gạch có 86 viên. Bạn Robot đã lấy đi 50 viên gạch để xây tường. Hỏi đồng gạch đó còn lại bao nhiêu viên?</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập.</li> <li>- GV yêu cầu một số HS đọc phép tính.</li> <li>- GV sửa và nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng -Trải nghiệm:</b></p> <p>* Trò chơi: Nối kết quả với phép tính đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành 2 đội. Trong khu vườn có rất nhiều loài hoa, mỗi loài hoa có một phép tính. HS suy nghĩ và tìm một chiếc lá có kết quả đúng và dán vào mỗi bông hoa. Đội nào dán đúng số chiếc lá nhiều hơn thì đội đó thắng.</li> <li>- GV cho HS tham gia trò chơi.</li> <li>- GV tổng kết trò chơi.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, dặn dò HS</li> <li>- Về nhà tự cùng người thân tìm các tình huống đưa ra các phép tính áp dụng bài hôm nay học tương ứng với tình huống đó...</li> <li>- Xem bài giờ sau.</li> </ul>	<p>Một đồng gạch có 86 viên, bạn robot đã lấy đi 50 viên gạch để xây tường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi đồng gạch đó còn lại bao nhiêu viên gạch?</li> <li>- HS điền : <math>86 - 50 = 36</math></li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu.</li> </ul> <p>GV nêu các phép tính:</p> $38 - 12 = \quad 39 - 24 =$ $57 - 32 = \quad 47 - 15 =$ $90 - 20 =$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

### *Giáo dục thể chất*

#### **Bài 2: ĐỘNG TÁC DI CHUYỂN KHÔNG BÓNG (tiết 1)**

Trò chơi : Vận động

#### **I. Yêu cầu cần đạt**

- Tích cực trong tập luyện thể dục thể thao và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác động tác vươn thở và động tác tay.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
- Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Máy tính, tranh, ...

2. **Học sinh:** SGK,...

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**



<p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>* Trò chơi “lăn bóng bằng tay</p> <p><b>III.Kết thúc</b></p> <p>* Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>* Xuống lớp</p>		<p>GV yêu cầu 2 HS tạo thành từng cặp để tập luyện.</p> <p>-</p> <p>Cho HS chơi thử và chơi chính thức.</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.</p> <p>- VN ôn bài và chuẩn bị bài sau</p>
---	--	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

*Củng cố tăng cường Tiếng việt*  
**ÔN BÀI: CHÚ BÉ CHÂN CỪ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS :

- Rèn cho HS nghe viết đúng chính tả một đoạn ngắn trong bài.
- Phát triển kĩ năng điền đúng vần, âm đầu, tiếng vào chỗ trống và sắp xếp các từ thành câu.
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ.
- HS: VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**TIẾT 2**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động1: Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng cả lớp hát.</li> <li>- GV giới thiệu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Thực hành</b></p> <p><b>a. Viết chính tả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn viết: “Nghe tiếng kêu ...khoái chí lăm.”</li> <li>- GV cho HS đọc đoạn viết</li> <li>- Cho HS viết bảng con chữ dễ viết sai: kêu cứu, tức tót, khoái chí,...</li> <li>- GV cho HS viết chính tả trong vở ô li</li> <li>- GV lưu ý HS một số vấn đề khi viết chính tả.</li> <li>- GV đọc bài viết cho HS viết vào vở</li> <li>- Cho HS soát lỗi chính tả. GV chấm vở- nhận xét</li> </ul> <p><b>b. Bài tập:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc cá nhân- đồng thanh</li> <li>- HS viết BC</li> <li>- HS lấy vở ô li</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nghe và viết bài</li> <li>- HS soát lỗi. HS theo dõi</li> </ul>

<p><b>Bài 1: Điền vào chỗ trống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV cho HS đọc thầm bài tập.</li> <li>- HD HS tìm âm thích hợp trong bài.</li> <li>- GV gợi ý cho HS làm bài.</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương, chữa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>-GV hướng dẫn cách làm bài</li> <li>-Yêu cầu HS suy nghĩ tự điền vào trong bài.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- GV tuyên dương, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc to các tiếng</li> <li>- GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ.</li> <li>- GV cho HS đọc lại câu</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> <li>- Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.</li> <li>* GV giáo dục HS không nên nói dối.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS đọc thầm</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài vào vở .</li> <li>- 2 HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3: Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học</li> <li>- Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....

.....

**Củng cố tăng cường Toán:**

**ÔN TẬP: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**  
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố về thực hiện được phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 99.
- Có khả năng và ý thức vận dụng phép trừ không nhớ để tính toán và xử lý các tình huống trong cuộc sống.
- Giáo dục HS tính cẩn thận, phát triển tư duy logic, tinh thần hợp tác.

**\* Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Vở BTPTNLT, bảng phụ bài 1, 4

**2. HS:** Vở BTPTNLT, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b></p> <p><b>* Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” để nối tiếp nối phép tính với kết quả đúng.</li> <li>- GV nhận xét, giảng giải và giới thiệu bài.</li> <li>- Ghi bảng:</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập - thực hành</b></p> <p><b>* Bài 2 : Tính nhẩm: (CN-M1)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở, cho cả lớp nêu nối tiếp.</li> <li>- GV và HS nhận xét bài làm của các bạn.</li> </ul> <p><b>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập.</b></p> <p><b>* Bài 3 : (CL-M2)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài.</li> <li>- Gọi HS lên bảng làm bài</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét và yêu cầu HS nêu cách tính.</li> </ul> <p><b>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập.</b></p> <p><b>* Bài 7 : (CL-M3)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài.</li> <li>- Gọi HS lên bảng làm bài</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét, TD ...</li> </ul> <p><b>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập.</b></p> <p><b>* Bài 10: : (CN-M2) &lt;, &gt;, =?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở, gọi 3 HS làm bảng lớp, chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV và HS nhận xét bài làm của các bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu yêu cầu.</li> <li>- HS làm bài vào vở, lớp nêu nối tiếp.</li> </ul> $\begin{array}{r} 10 + 70 = 80 \\ 40 - 10 = 30 \\ 70 + 10 = 80 \\ 80 - 20 = 70 \end{array} \quad \begin{array}{r} 30 + 40 = 70 \\ 50 + 40 = 90 \\ 60 - 40 = 20 \\ 90 - 70 = 20 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- 1HS làm vào vào vở và nêu kết quả.</li> </ul> $\begin{array}{r} 46 \quad 64 \quad 68 \quad 97 \\ - \quad - \quad - \quad - \\ \hline 15 \quad 23 \quad 38 \quad 56 \\ 31 \quad 41 \quad 30 \quad 41 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS nêu yêu cầu: Cộng các số chuẩn trực lớn nhất có hai chữ số với số lớn nhất có một chữ số được kết quả là: <math>90 + 9 = 99</math></li> <li>- HS làm bài, chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nêu yêu cầu.</li> <li>- HS làm bài vào vở, 3 HS làm trên bảng lớp.</li> </ul> <ol style="list-style-type: none"> <li><math>26\text{cm} + 52\text{cm} - 35\text{cm} &gt; 96\text{cm} - 63\text{cm}</math></li> <li><math>78\text{cm} - 75\text{cm} + 42\text{cm} &gt; 69\text{cm} - 28\text{cm}</math></li> <li><math>98\text{cm} - 20\text{cm} - 18\text{cm} = 20\text{cm} + 40\text{cm}</math></li> </ol>
---	---

<p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập.</p> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” để ghi đáp án đúng cho các phép tính GV đưa ra.</li> <li>- GV NX trò chơi.</li> <li>- Cho HS tìm phép tính của tình huống: “Nhà em có 55 quả trứng, mẹ đã bán 12 quả trứng. Hỏi nhà em còn lại bao nhiêu quả trứng?”</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Giao nhiệm vụ về nhà: Về cùng người thân đưa ra các tình huống có áp dụng các phép tính trừ của bài học hôm nay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi.</li> <li>- HS tìm phép tính: <math>35 - 25 = 10</math> (con)</li> </ul>
---	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....

.....

*Thứ Tư ngày 1 tháng 4 năm 2026*

**BUỔI SÁNG**

*Tiếng Việt*

**BÀI 5: TIẾNG VỌNG CỦA NÚI (TIẾT 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**- Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: **Video AI**, tranh ảnh, bảng phụ, mẫu chữ hoa in G, Q.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1.**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b> + Ôn và khởi động</p>	

<p>- Cho HS chơi trò chơi: “Mèo con qua cầu”. Để qua được cầu, các em hãy trả lời đúng 2 câu sau giúp mèo nhé:</p> <p>+Câu 1: Hai loài vật nào xuất hiện trong câu chuyện chú bé chăn cừu?</p> <p>Câu 2: Hoàn thành câu sau : Nói dối ....</p> <p>A. rất tốt b. không sao c. hại thân.</p> <p>- GV NX, TD...</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời các câu hỏi.</p> <p>a. Em thấy gì trong bức tranh?</p> <p>b. Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau?</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc <b>Tiếng vọng của núi</b>.</p>	<p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>+ Trả lời 2 câu hỏi</p> <p>+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</p>
<p><b>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.</b> <b>2.1. Đọc</b></p>	
<p>- GV cho HS nghe video AI đọc kết hợp đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>- HS đọc câu</p> <p>+ Gọi một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (túi, rèo lên, ... )</p> <p>+ Gọi một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Đang đi chơi trong nhi / gấu con / chợt nhìn thấy thật hạt dẻ.)</p> <p>HS đọc đoạn</p> <p>+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến bà khóc, đoạn 2: phần còn lại).</p> <p>+ Cho một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB (<b>tiếng vọng</b>: âm thanh được bắt lại từ xa; <b>bực tức</b>: bực và tức giận; <b>tủi thân</b>: tự cảm thấy thương xót cho bản thân mình; <b>quả nhiên</b>: đúng như đã biết hay đoán trước).</p> <p>+ Yêu cầu HS đọc đoạn, HS và GV đọc toàn VB.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc câu</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</p> <p>- HS đọc đoạn</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn.</p> <p>+ Hs đọc đoạn.</p>

+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.	- 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. - HS lắng nghe.
---	--

**TIẾT 2**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>2.2. Trả lời câu hỏi</b>	
-GV hướng dẫn HS làm việc để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi bằng cách chơi trò chơi “ Hộp quà bí ẩn ”  a. Chuyện gì xảy ra khi gấu con vui mừng reo lên "A!"? b. Gấu mẹ nói gì với gấu con?  c. Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy như thế nào? - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương	- HS làm việc (có thể đọc to từng câu hỏi ), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ , sau đó trả lời cho từng câu hỏi. - Khi gấu con vui mừng reo lên "A!" thì vách núi cũng đáp lại "A!" - Gấu mẹ khuyên gấu con hãy quay lại và nói với núi rằng “Tôi yêu bạn!” - Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy rất vui.
<b>3. Hoạt động Luyện tập - thực hành</b>	
<b>3.1. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3</b>	
- HD tô 2 dòng chữ hoa trong vở Tập viết.  - Hướng dẫn viết 2 dòng từ ngữ tiếng vọng, vui vẻ trong vở Tập viết. - Yêu cầu HS viết vở TV - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy rất vui vẻ). - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - Yêu cầu HS viết vở	- HS viết vở Tập viết: Tô 2 dòng chữ G, Q hoa. - HS viết 2 dòng từ ngữ: tiếng vọng, vui vẻ. - HS viết vở TV - HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.  - HS lắng nghe. - HS viết vở
<b>4. Hoạt động Vận dụng</b>	
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	- HS nhắc lại những nội dung đã học.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Hoạt động trải nghiệm-Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  
**CHỦ ĐỀ 7: THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**  
**BÀI 18: EM THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** HS có khả năng:

- Biết được những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi
- Có ý thức trách nhiệm với xã hội; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người
- Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi

\* **GDQCN:** Quyền được tham gia các hoạt động xã hội.

1.1.CB1a – Tìm kiếm, lựa chọn và quan sát thông tin, tranh ảnh, video đơn giản trong môi trường số.

2.1.CB1a – Giao tiếp, trao đổi, trình bày ý kiến với thầy cô, bạn bè thông qua hình ảnh, âm thanh, công cụ số đơn giản.

3.1.CB1a – Tạo, ghi âm, ghi hình hoặc chỉnh sửa những sản phẩm số rất đơn giản (ảnh, đoạn ghi âm, video ngắn).

\* **Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: Năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

+ Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Video AI , Tranh ảnh, phiếu học tập,...

<https://youtu.be/HUUhCKtyEYdk?si=x8KDMSPAatcDO4Cn>

2. **Học sinh:** Bài hát về tình nhân đạo .

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động Mở đầu:**

\* **Khởi động:**

2.1.CB1a – Giao tiếp, trao đổi, trình bày ý kiến với thầy cô, bạn bè thông qua hình ảnh, âm thanh, công cụ số đơn giản.

-GV cho HS xem video AI: Các bạn đã làm gì để giúp đỡ các bạn khó khăn ?

- Nhận xét , kết nối và bài học

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**

1.1.CB1a – Tìm kiếm, lựa chọn và quan sát thông tin, tranh ảnh, video đơn giản trong môi trường số.

2.1.CB1a – Giao tiếp, trao đổi, trình bày ý kiến với thầy cô, bạn bè thông qua hình ảnh, âm thanh, công cụ số đơn giản.

3.1.CB1a – Tạo, ghi âm, ghi hình hoặc chỉnh sửa

- HS xem
- Nêu những việc bạn đã làm

những sản phẩm số rất đơn giản (ảnh, đoạn ghi âm, video ngắn).



### Bước 1: Làm việc theo nhóm

-GV chia lớp thành 4-6 nhóm. Phân công nhóm 1,3,5 xử lý tình huống 1; nhóm 2,4,6 xử lý tình huống 2 trong SGK

-Các nhóm thảo luận cách xử lý tình huống và phân công bạn sắm vai xử lý tình huống được phân công

### Bước 2: Làm việc chung của toàn lớp

-GV yêu cầu lần lượt đại diện nhóm lên sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống mà nhóm mình đảm nhận

-GV yêu cầu cả lớp quan sát để đưa ra nhận xét, bổ sung cách xử lý từng tình huống.

-GV nhận xét, cho xem video AI xử lý tình huống

### Tổng kết:

-Như vậy để giúp đỡ được các bạn khó khăn em cần làm gì ?

-GV đưa ra **thông điệp** và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: *Em tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi để thể hiện ý thức, trách nhiệm với cộng đồng; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người*

### 3.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm :

#### Hoạt động 4: Lập kế hoạch giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn

- GV HD HS tìm hiểu xem trong lớp, trường có bạn nào có hoàn cảnh khó khăn để tìm biện pháp giúp đỡ

- GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân về nội dung các hoạt động xã hội. Từ đó người thân sẽ hướng dẫn và giúp em tham gia các hoạt động xã hội

-Dặn dò HS luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi

-> Đó chính là quyền của con người

- **Liên hệ GDQC:** Quyền được tham gia các hoạt động xã hội.

-Mỗi học sinh chúng ta đều có quyền tham gia các hoạt động xã hội như : Bảo vệ môi trường , ủng hộ người có hoàn cảnh khó khăn .

-Nhận xét tiết học

-Hs làm việc nhóm, sắm vai

-Đại diện nhóm sắm vai, cả lớp theo dõi, nhận xét.

-HS lắng nghe

-HS nêu

-HS tích cực tham gia hoạt động xã hội

-HS nhắc lại

HS lắng nghe

-Dẫn dò chuẩn bị bài sau	
--------------------------	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

### Tiếng Việt

#### LUYỆN TẬP TUẦN 28-TIẾT 1.

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề **Bài học từ cuộc sống** thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

##### - Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo,...

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Vi deo bài hát “Đội kèn tí hon”

<https://youtu.be/QrpOh19DkXQ?si=wPhIBpODSZiyJU6V>, Chữ mẫu Q

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Hoạt động Mở đầu</b> - Cho HS hát bài: «Đội kèn tí hon». - GV kết nối vào bài Luyện tập.	
<b>2. Hoạt động Luyện tập - thực hành</b>	
<b>a. Luyện đọc :</b>	
- GV cho HS luyện đọc câu, đoạn và cả bài : "Chú bé chăn cừu". - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc câu nối tiếp 1 lượt, đọc đoạn trong nhóm.  - Thi đọc cả bài cá nhân.
<b>b. Luyện viết:</b>	
-Viết bảng con: + GV cho HS luyện viết chữ Q, hoa ra bảng con : + Cho HS NX chữ hoa Q,... + GV HD cách viết và viết mẫu.	+ HS NX chữ hoa Q.  + Viết bảng con.
-Viết vở : + Cho HS viết 2 dòng chữ Q, vào vở. - Yêu cầu HS viết vở	- HS viết 2 dòng chữ Q, vào vở.
<b>Bài 4. CHỦ BÉ CHĂN CỪU</b>	
- Viết vào vở lời khuyên của em với chú bé chăn cừu trong câu chuyện <b>Chú bé chăn cừu</b> . Đây là bài tập viết câu sáng tạo. GV cần	- Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án phù hợp. (Có thể chọn

<p>chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc để tìm ý tưởng. GV có thể nêu câu hỏi gợi ý: Chú bé chăn cừu đã làm điều gì sai; Nếu chú bé chăn cừu không nói dối thì các bác nông dân có đến giúp chú đuổi bầy sói không? Nếu em là chú bé chăn cừu thì em sẽ làm gì? , ...</li> </ul> <p>GV nên đặt lần lượt từng câu hỏi. Sau mỗi câu hỏi cho HS trao đổi, rồi mới chuyển sang câu hỏi tiếp theo. Từ đó dẫn dắt HS đi đến lời khuyên dành cho chú bé chăn cừu.</p> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Giao nhiệm vụ về nhà</li> </ul>	<p>một trong các ý sau: Không nên nói dối vì nói dối rất có hại; Không nên nói dối vì nói dối làm người khác không tin mình nữa; Không nên nói dối vì nói dối là tính xấu, ... )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay gợi ý của GV.</li> </ul>
---	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....

.....

*Củng cố tăng cường Tiếng việt*  
**ÔN BÀI: TIẾNG VỌNG CỦA NÚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS :

- Nhận biết và đọc đúng các từ khó trong bài.
- Phát triển kĩ năng sắp xếp các từ thành câu.
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ.
- HS: VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động1: Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng cả lớp hát.</li> <li>- GV giới thiệu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Thực hành</b></p> <p><b>a. Luyện đọc:</b> HS đọc bài SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp câu (chú ý các từ khó đọc: ngạc nhiên, vách núi, quay lại, bật cười,..).</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn.</li> <li>- GV cho HS đọc toàn văn bản.</li> <li>- Cho HS trả lời lại các câu hỏi.</li> </ul> <p><b>b. Bài tập:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc CN- ĐT</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

<p><b>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc to các tiếng</li> <li>- GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ.</li> <li>- GV cho HS đọc lại câu</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> <li>- Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài vào vở .</li> <li>- 2 HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3: Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học</li> <li>- Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện</li> </ul>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

#### Củng cố tăng cường Toán

### ÔN TẬP: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS:

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số; mối liên hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Phát triển kỹ năng giải toán tình huống thực tế liên quan đến bài học; Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, thực tế.
- HS yêu thích môn học, tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu BT2, bảng nhóm, tranh BT4.
- HS: VBT, bảng con.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

##### TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động 1: Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng cả lớp hát</li> <li>- GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học và ghi bảng đề bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Thực hành</b></p> <p><b>Bài 1: a. Tính nhẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS tính nhẩm rồi nêu miệng</li> <li>- GV nhận xét HS</li> </ul> <p><b>b. Đặt tính rồi tính</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS nêu miệng</li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm vào bảng con</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV cho HS làm việc theo cặp trên phiếu BT</li> <li>- GV thu, chấm, nhận xét HS, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Viết chữ số thích hợp vào ô trống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm</li> <li>- Gợi ý: Với BT này HS cần thuộc bảng cộng, trừ đã học.</li> <li>- GV nhận xét HS, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> </ul> <p>GV gợi ý: Nhìn tranh, so sánh số có 2 chữ số</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm việc theo cặp</li> <li>- GV quan sát, nhận xét HS, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu đề</li> <li>- 4 HS lên bảng, lớp làm BC.</li> <li>- HS đọc yêu cầu đề</li> <li>- HS làm vào phiếu</li> <li>- HS đọc đề</li> <li>- HS làm việc nhóm</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm việc nhóm</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3: Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cho HS nhắc lại cách đặt tính.</li> <li>- Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> </ul>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

*Thứ Năm ngày 2 tháng 4 năm 2026*

#### BUỔI SÁNG

#### *Tiếng Việt*

#### BÀI 5: TIẾNG VỌNG CỦA NÚI (TIẾT 3 + 4)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn văn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**- Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Video AI, video dạy chữ hoa G, H

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 3**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Hoạt động mở đầu</b></p> <p>* <b>Khởi động</b> : Cho HS hát và vận động theo video AI bài hát “ Chào ngày học mới ”</p> <p>- Giới thiệu bài</p>	<p>- HS hát và vận động theo</p>
<p><b>2. Hoạt động luyện tập thực hành</b></p>	
<p><b>2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b></p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</p> <p>- GV yêu cầu đại diện một số HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.</p> <p>- Yêu cầu HS viết vở</p>	<p>- HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</p> <p>- Đại diện một số HS trình bày kết quả.</p> <p>a. Hà luôn giúp đỡ bạn nên được cả lớp yêu mến.</p> <p>b. Gấu con tủi thân vì các bạn không chơi cùng.</p> <p>- HS viết vở.</p>
<p><b>2.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</b></p>	
<p>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh.</p> <p>- GV có thể yêu cầu HS đóng vai theo những tình huống trong tranh nhưng dùng những lời chào khác (VD: Về nhé, chào + tên, ... ); những “lời không hay” khác (VD: Tớ không thích bạn).</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày trước lớp. Các HS khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>- HS quan sát và lắng nghe.</p> <p>- HS làm, các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

**TIẾT 4**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>2.3. Nghe viết</b>	
<p>- GV đọc to cả đoạn văn. (Theo lời mẹ, gấu con quay lại nói với núi là gấu yêu núi. Quả nhiên, khắp núi vọng lại lời yêu thương. Gấu con bật cười vui vẻ.) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết.</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả: lại, nói, núi, dành, cho. GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>- Yêu cầu HS viết vở</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>- HS viết vở ở nhà</p>
<b>2.4. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc <i>Tiếng vọng của núi</i> từ ngữ có tiếng chứa vần iết, iệp, ưc, ưc</b>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.</p> <p>- Cho HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần: iết, iệp, ưc, ưc.</p>	<p>- HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.</p> <p>- Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p>
<b>2.5. Trò chơi Ghép từ ngữ : Tìm những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau.</b>	
<p>- Mục đích: rèn luyện tư duy logic, khả năng tìm và nhận biết mối liên hệ giữa các từ ngữ có mối liên hệ với nhau.</p> <p>- GV hướng dẫn cách chơi:</p> <p>+ Mỗi HS trao đổi kín và tìm trong những từ ngữ đã cho những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau trong khoảng 5 phút, ghim từng cặp lại với nhau rồi bỏ vào giỏ của nhóm mình.</p> <p>+ Khi hết thời gian, GV yêu cầu HS dừng lại .</p> <p>+ GV đi từng giỏ và cùng cả lớp kiểm tra từng giỏ một, giỏ nào có số cặp từ ngữ có mối liên hệ nhiều nhất thì thắng cuộc. GV có thể bổ sung thêm những cặp từ ngữ khác để trò chơi thêm phần thú vị.</p> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>+ Đại diện HS mang giỏ của mình lên đứng trước lớp quay mặt xuống các bạn .</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc truyện kể về một đức tính tốt để chuẩn bị cho bài học sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và chuẩn bị.</li> </ul>
---	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....

.....

*Toán*

**BÀI 32: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ: LUYỆN TẬP (TIẾT 3-TRANG 62, 63)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

**- Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ ghi phép tính bài 2, xúc xắc để HS chơi trò chơi “ Hái nấm ”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu:</b></p> <p><b>* Khởi động”:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi “ Hái xoài ”</li> <li>60- 30=      80- 60=</li> <li>90- 80=      50-10=</li> <li>- GVnhận xét.</li> <li>- GV giới thiệu bài, ghi đề.</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập – thực hành</b></p> <p><b>* Bài 1: Tính nhẩm (CN)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV hỏi HS cách đặt tính.</li> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.</li> <li>- GV gọi 6 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.</li> <li>- GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.</li> </ul>	<p>HS trả lời đúng các phép tính là đã hái hết số xoài vào rổ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc đề.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- 2-3 HS nhắc lại</li> <li>- 6 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con</li> <li>- HS làm bài trên bảng</li> </ul> <p>47    67    67    56</p>

* Lưu ý khuyến khích đề đối tượng M1 hoàn thành bài tập	+ <u>20</u> 67	- <u>20</u> 47	- <u>47</u> 20	+ <u>41</u> 97
<b>* Bài 2: (CL)</b>				
- Gọi HS nêu yêu cầu				- HS nêu
- GV yêu cầu HS nhắm và đọc lần lượt các kết quả của các phép tính.				- HS trả lời
- H: Số nào lớn nhất?				
- GV sửa bài và nhận xét.				- HS trả lời
* Lưu ý khuyến khích đề đối tượng M2 hoàn thành bài tập				- HS lắng nghe.
<b>* Bài 3: Số?</b>				
- Gọi HS nêu yêu cầu				- HS nêu
- GV nói: Hãy tưởng tượng em là bác sĩ đang đo chiều cao cho các bạn robot. Vậy theo bác sĩ, bạn robot nào cao nhất, bạn robot nào thấp nhất?				- HS lắng nghe và quan sát.
- GV yêu cầu 3 HS đọc chiều cao của 3 bạn robot.				- HS thảo luận.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để hỏi đáp.				- HS trình bày
- GV yêu cầu HS trình bày				- HS lắng nghe và ghi nhớ.
- Tương tự như vậy với bạn robot thấp nhất				
<b>3. Hoạt động Vận dụng</b>				
* Trò chơi: Hái nấm				- HS tham gia chơi.
- GV cho HS tham gia trò chơi.				- HS lắng nghe.
- GV tổng kết trò chơi.				
- Nhận xét tiết học				
- Dặn dò chuẩn bị bài sau				- HS lắng nghe

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

### Tiếng Việt

#### LUYỆN TẬP TUẦN 28 – TIẾT 2

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề **Bài học từ cuộc sống** thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

##### - Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thẻ từ có các tiếng cần để sắp xếp thành câu.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu:</b> * <b>Khởi động:</b> - Cho HS hát bài: «Múa vui». - GV kết nối vào bài Luyện tập.</p> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập - thực hành</b> - GV cho HS luyện đọc câu, đoạn và cả bài: "<i>Chú bé chăn cừu, Tiếng vọng của núi</i>". - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 4. CHỦ BÉ CHĂN CỪU</b></p>	
<p>- Viết vào vở lời khuyên của em với chú bé chăn cừu trong câu chuyện <b>Chú bé chăn cừu</b>. Đây là bài tập viết câu sáng tạo. GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng. GV có thể nêu câu hỏi gợi ý: Chú bé chăn cừu đã làm điều gì sai; Nếu chú bé chăn cừu không nói dối thì các bác nông dân có đến giúp chú đuổi bầy sói không? Nếu em là chú bé chăn cừu thì em sẽ làm gì?... GV nên đặt lần lượt từng câu hỏi. Sau mỗi câu hỏi cho HS trao đổi, rồi mới chuyển sang câu hỏi tiếp theo. Từ đó dẫn dắt HS đi đến lời khuyên dành cho chú bé chăn cừu.</p>	<p>- Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án phù hợp. (Có thể chọn một trong các ý sau: Không nên nói dối vì nói dối rất có hại; Không nên nói dối vì nói dối làm người khác không tin mình nữa; Không nên nói dối vì nói dối là tính xấu ... ) - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay gợi ý của GV.</p>
<p><b>Bài 5. TIẾNG VỌNG CỦA NÚI</b></p> <p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + gấu con, hạt dẻ, thích, ăn + đi chơi, trong gấu con, núi . - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu. - Gọi một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất phương án đúng. (Gấu con thích ăn hạt dẻ./Gấu con đi chơi trong núi.)</p>	<p>- HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả. - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS viết</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các em được ôn các bài đọc gì?</li> <li>- Qua các bài đọc em học tập được điều gì?</li> <li>- Về nhà đọc tiếp bài.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Giao nhiệm vụ về nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở</li> </ul>
--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

*Thứ Sáu ngày 3 tháng 4 năm 2026*

**BUỔI SÁNG**

*Tiếng Việt*

**ÔN TẬP (TIẾT 1 + 2)**

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong bài **Bài học từ cuộc sống** thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

#### \* **Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video AI, phiếu học tập, video bài hát bài : «Em yêu trường em».

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

##### TIẾT 1

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b></p> <p>* <b>Khởi động:</b> Cho HS vận động và hát bài : «Em yêu trường em».</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết nối vào bài Ôn tập.</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>2.1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ươt, uôn, uông, oai</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học.</li> <li>- GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.</li> <li>+ Nhóm vần thứ nhất: ươt, oai</li> </ul> <p>- GV viết những từ ngữ này lên bảng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vận động và hát theo video AI</li> <li>- HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. Nhóm vần thứ nhất:</li> <li>+ HS làm việc để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươt, oai.</li> <li>+ HS nêu những từ ngữ tìm được.</li> <li>+ 2 HS đánh vần, đọc trơn trước lớp: mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thành một số lần.</li> <li>Nhóm vần thứ hai</li> </ul>

<p>+ Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn trước lớp, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>+ Nhóm vần thứ hai: uôn, uông - GV viết những từ ngữ này lên bảng.</p> <p>+ Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn trước lớp, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</p>	<p>+ HS làm việc để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần uôt, uông. + HS nêu những từ ngữ tìm được. + 3 HS đánh vần, đọc trơn trước lớp, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ.</p>
---	--

**2.2. Chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện**

<p>- GV lưu ý HS nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người. Nhiều nhân vật được đề cập ở đây là loài vật.</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, nhân vật kiến trong truyện <i>Kiến và chim bồ câu</i> gắn với chi tiết không may bị rơi xuống nước.</p> <p>- Gọi một số HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng: bồ câu - Nhặt một chiếc lá thả xuống nước; sói - Lúc nào cũng thấy buồn bực; sóc - Nhảy nhót, vui đùa suốt ngày; gấu con - Bật cười vui vẻ và được nghe: "Tôi yêu bạn"; gấu mẹ - Nói với con: "Con hãy quay lại và nói với núi: "Tôi yêu bạn"; chú bé chăn cừu - Hay nói dối; các bác nông dân - Nghĩ rằng chú bé lại nói dối như mọi lần.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc.</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p>
--	---

**2.3. Em thích và không thích nhân vật nào? Vì sao?**

<p>- GV nêu nhiệm vụ, yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh. Gọi cho HS nhớ mỗi nhân vật ở trong từng truyện kể.</p> <p>GV nêu nhận xét, đánh giá. Cần điều chỉnh những lí giải lệch lạc, ví dụ thích chú bé chăn cừu vì hay nói dối.</p>	<p>- HS làm việc xem mỗi nhân vật (kiến, bồ câu, sói, sóc, gấu con, chú bé chăn cừu) có những đặc điểm gì nổi bật, đáng nhớ; các em thích hoặc không thích nhân vật nào nhất và vì sao</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp. HS có thể có sự lựa chọn đa dạng miễn là các em nêu được lí do phù hợp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.</p>
---	---

**TIẾT 2**

<p><b>Hoạt động của GV</b></p>	<p><b>Hoạt động của HS</b></p>
--------------------------------	--------------------------------

<b>2.4. Em thích và không thích nhân vật nào? Vì sao?</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ, yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh. Gọi cho HS nhớ mỗi nhân vật ở trong từng truyện kể.</li> <li>GV nêu nhận xét, đánh giá. Cần điều chỉnh những lí giải lệch lạc, ví dụ thích chú bé chăn cừu vì hay nói dối.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc xem mỗi nhân vật (kiến, bò cừu, sói, sóc, gấu con, chú bé chăn cừu) có những đặc điểm gì nổi bật, đáng nhớ; các em thích hoặc không thích nhân vật nào nhất và vì sao</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp. HS có thể có sự lựa chọn đa dạng miễn là các em nêu được lí do phù hợp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.</li> </ul>
<b>2.5. Viết 1 - 2 câu về một nhân vật ở mục 3</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu mỗi HS tự viết 1- 2 câu về nội dung vừa thảo luận ở mục 3. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trao đổi, trình bày trước lớp.</li> <li>- GV đi quan sát, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2.6. Đọc mở rộng Trong buổi học trước</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc câu chuyện kể về một đức tính tốt. GV có thể chuẩn bị một số truyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.</li> <li>- Gọi một số (3 - 4) HS kể lại câu chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn và chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.</li> <li>- Cho HS video câu chuyện “Củ cải trắng ” Câu chuyện vừa nghe khuyên em điều gì ? GV nhắc lại , chốt ý nghĩa câu chuyện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc kể chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện.</li> <li>- Một số (3-4) HS kể lại câu chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS nêu</li> </ul>
<b>3. Hoạt động Vận dụng</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. Về nhà tìm nhiều câu chuyện hay để đọc cho người thân nghe.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....

.....

**Hoạt động trải nghiệm -Sinh hoạt lớp****KỂ VỀ VIỆC LÀM TỐT CỦA EM VỚI MỌI NGƯỜI****I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS chủ đề 7 “Tham gia hoạt động cộng đồng”
- Biết được bốn phân, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- 1.1.CB1a – Quan sát thông tin số (ảnh cộng đồng)
- 2.1.CB1a – Trình bày ý kiến, kể việc tốt dựa trên video- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

Tích hợp NTTT hát chào

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC CẦN CHUẨN BỊ :**

1. **GV:** Video bài hát chào :**Vui đến trường**  
Video bài hát: **“Lớp chúng ta đoàn kết”**,  
[https://youtu.be/7pc3m8aC5KY?si=5M0pY4z4X\\_woN1ZN](https://youtu.be/7pc3m8aC5KY?si=5M0pY4z4X_woN1ZN) bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng...
2. **HS:** Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu :</b></p> <p><b>* Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu cho cả lớp hát bài hát: <b>“Lớp chúng ta đoàn kết”</b>, vận động theo bài hát.</li> <li>- GV mời chủ tịch lớp trưởng lên ôn định lớp học.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.</p> <p><b>*Cách thức tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.</li> <li>- Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.</li> </ul> <p>Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo.</li> <li>- Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.</li> <li>- Lớp trưởng xét chung cả lớp.</li> </ul>

<p>- Lớp trưởng xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).</p> <p>- Lớp trưởng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).</p> <p>- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến. Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phương pháp làm việc của cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.</li> <li>+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.</li> <li>+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện... (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).</li> <li>+ Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.</li> </ul> <p>- Lớp trưởng: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.</p> <p>- Lớp trưởng: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn nào về vị trí của mình.</p> <p><b>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</b></p> <p>* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.</p> <p>* Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các bộ phận lập kế hoạch thực hiện.</li> <li>- Các bộ phận, tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được</li> </ul>	<p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Các ban thực hiện theo CTHĐ.</p> <p>- Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.</p> <p>- Trưởng ban lên báo cáo.</p>
---	---

<p>của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng cho các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.</li> <li>- Lần lượt các lớp phó , tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.</li> </ul> <p>Sau mỗi bộ phận báo cáo , tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết quả thảo luận của các bộ phận, các tổ.</li> <li>- Lớp trưởng: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé!</li> <li>- Lớp trưởng: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.</li> <li>- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.</li> </ul> <p><b>3. Sinh hoạt theo chủ đề</b></p> <p>Gv tổ chức HS chia sẻ trong lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những việc làm tốt của em với người xung quanh</li> <li>- Cảm nhận của em khi làm những việc đó</li> </ul> <p><b><u>ĐÁNH GIÁ</u></b></p> <p><b>a) Cá nhân tự đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:</li> <li>- Tốt: Thực hiện tốt các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biết lựa chọn những việc làm để giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp, trường</li> <li>+ Thực hiện được việc phù hợp để giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn</li> </ul> </li> <li>- Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên</li> <li>- Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên</li> </ul> <p><b>b) Đánh giá theo tổ/ nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :</li> <li>+ Có giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn hay không</li> <li>+ Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, có trách nhiệm,... hay không</li> </ul> <p><b>c) Đánh giá chung của GV</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học của lớp mình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Hè về hãy thực hiện những nội dung em đã chia sẻ trước lớp</li><li>- GV dặn dò nhắc nhở HS</li></ul> |  |
|--|--|

**ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG**

---

**Ký duyệt**

**Giáo viên thực hiện**

*Đạo đức***BÀI 12: PHÒNG TRÁNH BỊ NGÃ (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận biết được những nơi, những hành động nguy hiểm, có thể làm trẻ em bị ngã.

- Thực hiện được một số hành động, việc làm cần thiết, phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị ngã.

**- Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Năng lực:** Năng lực có trách nhiệm và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. Hoạt động Mở đầu</b> - Trong lớp ta Bạn nào đã từng bị ngã rồi? – Em đã bị ngã ở đâu? – Em cảm thấy như thế nào khi bị ngã? - GV gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, chốt - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới:	
<b>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</b> <b>a. Hoạt động 1: Xử lý tình huống</b>	
- GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục a SGK, trang 62, 63 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh xử lý một tình huống. - GV giải thích rõ nội dung từng tình huống:	- HS HS quan sát - HS lắng nghe

<p>+ Tình huống 1: Lan muốn lấy gấu bông ở trên kệ giá sách cao. Theo em, Lan nên làm thế nào? Vì sao?</p> <p>+ Tình huống 2: Giờ ra chơi, Bình rủ Lê chơi đuổi nhau trong lớp. Theo em, Lê nên ứng xử thế nào? Vì sao?</p> <p>+ Tình huống 3: Hùng rủ Chí trèo cây cao để hái quả ăn. Theo em, Chí nên ứng xử thế nào? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân công mỗi HS xử lý 1 tình huống.</li> <li>- HS có thể trình bày kết quả xử lý tình huống dưới nhiều cách khác nhau như: dùng lời nói/vẽ tranh/đóng vai/...</li> <li>- GV gọi HS trình bày kết quả tình huống mà mình được giao. Tình huống 1: Lan nên nhờ người lớn trong nhà lấy giúp; không nên trèo cao để tránh bị ngã.</li> <li>Tình huống 2: Lê nên từ chối và khuyên Bình không nên chơi đuổi nhau ở trong lớp vì dễ bị vướng bàn ghế và ngã.</li> <li>Tình huống 3: Chí nên từ chối và khuyên Hùng không nên trèo cây cao để khỏi bị ngã.</li> <li>- GV gọi HS còn lại nhận xét bà bổ sung cho bạn.</li> <li>- Liên hệ: Các em sẽ làm gì để phòng tránh bị ngã?</li> <li>- GV nhận xét và kết luận: (Giáo dục quyền con người và giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng): Các em ạ, các em phải có bản phận trẻ em đối với bản thân. Phải biết cách tự phòng tranh để khỏi bị ngã như: Không nên chạy mà đi bình tĩnh. Không nên trèo cây cao để khỏi bị ngã...Các em phải biết thực hiện được cách phòng tránh bị ngã...để không làm tổn thương đến thể xác của chính các em....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc, xử lý một tình huống được giao.</li> <li>- HS trình bày ý kiến.</li> <li>- Tình huống 1: Lan nên nhờ người lớn trong nhà lấy giúp; không nên trèo cao để tránh bị ngã.</li> <li>- Tình huống 2: Lê nên từ chối và khuyên Bình không nên chơi đuổi nhau ở trong lớp vì dễ bị vướng bàn ghế và ngã.</li> <li>- Tình huống 3: Chí nên từ chối và khuyên Hùng không nên trèo cây cao để khỏi bị ngã.</li> <li>- Không nên chạy mà đi bình tĩnh.</li> <li>- Không nên trèo cây cao để khỏi bị ngã...</li> </ul>
<p><b>b. Hoạt động 2: Thực hành chườm đá vào vết thương kín, bị sưng tấy do ngã</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi: Nếu em có vết thương kín, bị sưng tấy do bị ngã, em có thể làm gì để sơ cứu vết thương?</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách dùng đá để chườm khi có vết thương kín, bị sưng tấy do ngã.\</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ kinh nghiệm đã có.</li> <li>- HS thực hành theo cặp.</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động Vận dụng</b></p>	

Vận dụng trong giờ học Tổ chức cho HS quan sát, xác định những địa điểm trong lớp, trong trường có thể làm HS bị ngã để cẩn thận khi đi lại, chơi đùa ở đó (ví dụ như: sân chơi, cầu thang, lan can, nhà vệ sinh, rãnh thoát nước ở sân trường...)

Vận dụng sau giờ học

- Nhắc cha mẹ làm lưới bảo vệ ở những nơi cần thiết trong nhà như: lan can, cửa sổ,...

- Thực hiện:

+ Không chạy, xô đẩy nhau ở cửa ra vào lớp học, trên cầu thang, sàn trơn, ướt, khu vui chơi.

+ Không nhào người ra ngoài hoặc ngồi trên thành lan can, cửa sổ không có lưới bảo vệ.

+ Không đi chân đất vào phòng tắm trơn ướt.

+ Không trèo cao, đu cành cây,...

- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?

- GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Để phòng tránh bị ngã, em cần cẩn thận khi đi lại, chơi đùa hằng ngày.

- GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1, trang 63.

- Yêu cầu 3 HS nhắc lại lời khuyên

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....  
 .....

#### *Tự nhiên và Xã hội*

#### **BÀI 23: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (TIẾT 1)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận biết và kể được một số hoạt động và nghỉ ngơi phù hợp có lợi cho sức khỏe, các hoạt động không có lợi cho sức khỏe và hậu quả của nó để phòng tránh.

- Liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí: tích cực vận động, vận động vừa sức, vận động đúng cách nhằm đảm bảo sức khỏe cho mình và cho bạn bè, người thân.

- Biết phân thời hợp lí giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.

**\* Tích hợp GD khung năng lực số:**

4.2.CB1a – Bảo vệ dữ liệu cá nhân; 5.1.CB1a – Xử lý vấn đề kỹ thuật đơn giản.

2.3.CB1a – Nhận biết các dịch vụ số đơn giản.

**\* Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL quan sát nhận xét

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Video bài hát “Bé tập thể dục buổi sáng ”  
[https://youtu.be/DL4I\\_N2OQqk?si=UHu0bbeocgZeYJpM](https://youtu.be/DL4I_N2OQqk?si=UHu0bbeocgZeYJpM)

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<b>TIẾT 1</b>	
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b>            - GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc một bài hát “ Bé tập thể dục buổi sáng ” - GV nhận xét, vào bài mới.</p> <p><b>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới</b>            4.2.CB1a – Bảo vệ dữ liệu cá nhân.            5.1.CB1a – Xử lý vấn đề kỹ thuật đơn giản.            2.3.CB1a – Nhận biết các dịch vụ số đơn giản.</p> <p><b>a. Hoạt động 1</b>            -GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát để chỉ ra các hoạt động có lợi và không có lợi cho sức khỏe.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.            -GV sử dụng thêm hình ảnh về các hoạt động vận động khác.</p> <p><b>b. Hoạt động 2</b>            - GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK.            - GV yêu cầu quan sát để thấy lợi ích của việc chăm chỉ và những tác hại của thói quen lười biếng vận động.            - GV nhận xét, bổ sung.            - GV cho HS tự liên hệ với bản thân hoặc các bạn hàng xóm để điều chỉnh thói quen</p>	<p>- HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc.            - HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK.            +Tranh 1: Các bạn tập thể dục            +Tranh 2: Hai bạn đang chăm sóc cây            +Tranh 3: Các bạn đang đi bộ tới trường            +Tranh 4: Các bạn đang nhảy dây            +Tranh 5: Các bạn đang đá bóng dưới trời nắng gắt.            +Tranh 6: Bạn Hoa xách đồ quá nặng.</p> <p>- Các hoạt động có lợi cho sức khỏe: tập thể dục, nhảy dây, đi bộ, chăm sóc cây.            - Các hoạt động không có lợi cho sức khỏe: đá bóng dưới trời nắng gắt, xách đồ quá nặng,...</p> <p>- HS nhận xét.            - HS theo dõi.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK.</p> <p>- HS lắng nghe.            - HS tự liên hệ với bản thân.</p>

<p>vận động của mình, đảm bảo có sức khỏe tốt.</p> <p>- GV kết luận: Mỗi người đều có quyền vui chơi, giải trí để có tinh thần vui vẻ, sáng khoái sau những ngày học tập, làm việc vất vả.</p> <p><i>Qua đó GDQCN:</i> + Quyền được vui chơi, giải trí</p> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng</b></p> <p>- Trò chơi : Em hãy quan sát tranh và cho cô biết hoạt động nào là hoạt động tốt cho sức khỏe và không tốt cho sức khỏe?</p> <p style="text-align: center;">□ <b>Luật chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trái tim - tương đương với đáp án A (hoạt động tốt)</li> <li>• Chữ V - tương đương với đáp án B (hoạt động không tốt)</li> </ul> <p>Mỗi bức tranh các em sẽ có 15s để suy nghĩ và đưa ra đáp án của mình sau khi tiếng chuông hết giờ reo lên phải giơ biểu tượng cả lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV gọi một số HS kể trước lớp những hoạt động mà các em và người thân đã làm.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV nhấn mạnh: tích cực vận động là tốt, tuy nhiên không phải cứ vận động nhiều là tốt cho sức khỏe. Trên cơ sở phân biệt được các hoạt động vận động có lợi và không có lợi cho sức khỏe ở trên, GV lưu ý HS cho dù là hoạt động có lợi nhưng vẫn cần thực hiện một cách hợp lí, đúng cách và đủ thời gian, không nên vận động quá sức.</p> <p>- Nếu còn thời gian GV kể cho HS nghe câu chuyện về cốc nước, một cốc nước tương đối nhẹ, nhưng nếu cầm lâu trong cả tiếng đồng hồ thì sẽ rất mỏi. Vì thế cần có thời gian nghỉ ngơi sao cho hợp lí, kể cả với những hoạt động tưởng chừng đơn giản như ngồi xem ti vi hay chơi điện tử.</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS kể trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

<p><b>4. Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đánh giá một số hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe, nhắc HS liên hệ với bản thân để xây dựng thói quen vận động có lợi, có thái độ tích cực và tự giác thực hành những hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe và biết nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện các hoạt động vận động có lợi giúp cơ thể khỏe mạnh để phòng chống các dịch bệnh....</li> <li>- Yêu cầu HS chuẩn bị trước các nội dung để kể về các hoạt động nghỉ ngơi hằng ngày cũng như hằng năm của mình.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	
---	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

#### BUỔI CHIỀU:

##### *Tự nhiên và Xã hội*

#### **BÀI 23: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (TIẾT 2)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí: tích cực vận động, vận động vừa sức, vận động đúng cách nhằm đảm bảo sức khỏe cho mình và cho bạn bè, người thân.
- Biết phân thời hợp lí giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.
- *GDKNS: Phân biệt được và lựa chọn được những cách đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi những nguy hiểm có thể xảy ra trong môi trường kỹ thuật số. (HD vận dụng)*

##### **- Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL quan sát nhận xét
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Video AI, tranh ảnh...

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b></p> <p><b>* Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS xem video và cùng chơi trò chơi “ Gió thổi ”</li> <li>- GV nhận xét, kết nối vào bài học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS kể về các hoạt động của bạn Hoa trong ngày nghỉ và hỏi: “Các em có làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ như bạn Hoa không?” để chuyển tiếp sang hoạt động 2.</li> <li>- GV nhận xét, chốt, chuyển.</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Vào ngày nghỉ, em thường làm gì?</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK để chỉ ra được hoạt động nghỉ ngơi nào là hợp lí, hoạt động nào là không hợp lí.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận.</li> <li>- GV chia lớp thành các nhóm tùy ý theo số lượng HS trong lớp (hoặc chia theo tổ) để chơi trò chơi kể về các hoạt động nghỉ ngơi có lợi và không có lợi cho sức khỏe, đội kể được nhiều và nhanh nhất sẽ là đội thắng (mỗi lần một người trong đội đứng ra kể trong một thời gian nhất định, nếu quá giờ sẽ mất lượt).</li> <li>- GV cho HS hoạt động, từng bạn nói về những việc nhà vừa có lợi cho sức khỏe vừa giúp đỡ gia đình mà bản thân đã làm.</li> <li>- GV cho một vài HS lên nói trước lớp</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> <li>- GV nhấn mạnh thêm về những tấm gương như Cậu bé Coretti trong tác phẩm Những tấm lòng cao cả, mặc dù việc dậy sớm không có lợi cho sức khỏe nhưng hằng ngày cậu dậy từ 5 giờ sáng đi vác củi cho bố mẹ mà không hề than vãn nửa lời, luôn tươi cười, hoạt bát, tranh thủ mọi thời gian để vừa học, vừa làm, vừa chăm sóc mẹ ốm.</li> </ul> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy nói những việc có thể làm tốt cho sức khỏe</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể về các hoạt động của bạn Hoa: Chạy bộ, đánh cầu lông, ăn uống đầy đủ, nhặt rau giúp mẹ, chơi đàn, nghỉ ngơi.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS quan sát hình trong SGK.</li> <li>- HS nêu: + Hoạt động nghỉ ngơi hợp lí: Giải lao, đi chơi cùng gia đình.</li> <li>+ Hoạt động nghỉ ngơi không hợp lí: Xem ti vi và đọc truyện khuya, ngủ dậy muộn.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>- HS hoạt động cá nhân.</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS nhận xét bạn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nêu</li> </ul>
--	--

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét HS có thái độ tích cực, tự giác trong việc xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lý nhằm đảm bảo sức khỏe cho bản thân, đồng thời biết nhắc nhở bạn bè người thân trong việc thực hiện các hoạt động nghỉ ngơi, hợp lý. Qua đó GDKNS: Phân biệt được và lựa chọn được những cách đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi những nguy hiểm có thể xảy ra trong môi trường kỹ thuật số.</li><li>- Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị kiến thức cho bài Tự bảo vệ mình.</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li></ul>	- HS lắng nghe
---	----------------

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

---

#### BUỔI CHIỀU

##### *STEM*

**ĐẶT VẤN ĐỀ VÀ TÌM HIỂU VỀ TÍNH CHẤT CỦA CÁT**  
(Kế hoạch bài dạy theo chương trình GDHĐT N STEM)

---

##### *STEM*

**THIẾT KẾ MÔ HÌNH ĐỒ CHƠI NÂNG VẬT BẰNG CÁCH QUAY**  
(Kế hoạch bài dạy theo chương trình GDHĐT N STEM)

---